ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1497/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 /11/2019;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 /6/2014; Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 11 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 15/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT- BTP ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 /9/2023 của Bộ trưởng

Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Quyết định số 2683/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 2687/QĐ-BTP ngày 09 /11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **14** thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể:

- 01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực công chứng;
- 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng ;
- 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

(có Danh mục thủ tục hành chính chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau khi nhận được Quyết định công bố của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

a) Công khai kịp thời danh mục thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP. **Thời gian hoàn thành chậm nhất trong ngày 15/12/2023.**

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này; xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-form); hoàn thiện quy trình điện tử của thủ tục hành chính và công khai đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: dichvucong.gov.vn; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: dichvucong.tuyenquang.gov.vn. **Thời gian hoàn thành chậm nhất trong ngày 15/12/2023.**

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ:

a) Công khai trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

b) Sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác (E-form) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh khi giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trực thuộc thực hiện công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP; sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác (E-form) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh khi giải quyết hồ sơ TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 13 thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang công bố Danh mục 181 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, gồm:

- 04 thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi từ số thứ tự 01 đến 04 tại mục VII, Phụ lục số II;

- 06 thủ tục hành chính lĩnh vực công chứng từ số thứ tự 01 đến số 06 tại mục IX, Phụ lục II *(Danh mục 116 thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang);*

- 01 thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi tại mục II, Phụ lục số III *(Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang);*

- 02 thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi số 01 và số 02 tại mục II, Phụ lục IV *(Danh mục thủ tục hành chính cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang).*

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương

Nơi nhận:
- Cục KSTTHC-VPCP (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- TTPVHCC tỉnh (đ/c Hiếu);
- Phòng Nội chính (Đ/c P.Hà);
- Lưu: VT; THCBKS (H).

Phụ lục I

DANH MỤC 11 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 08../12/2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận một cửa	Toàn trình	Một phần
A	**Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (01 thủ tục)**								
I	**Lĩnh vực Công chứng**								
1	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.[1]	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH1; - Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.	x	x		
B	**Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (10 thủ tục)**								
I	**Lĩnh vực công chứng: 06 thủ tục**								
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng[2]	*(01) Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.* *(02) Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*[3].	**1. Trực tiếp:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang. **2. Trực tuyến:** Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH1; - *Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.*	x	x	x	
2	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng[4]	*(1) Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.* *(02) Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*[5]	**1. Trực tiếp:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang **2. Trực tuyến:** Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - *Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng*	x	x	x	

[1] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày xuống còn 07 ngày.
[2] Thay đổi mẫu đơn từ (Mẫu TP-TSCC-01) thành (Mẫu TP-TSCC-01a) hoặc (Mẫu TP-TSCC-02).
[3] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trường hợp (01) từ 07 ngày làm việc còn 5 ngày làm việc; đối với trường hợp (02) từ 10 ngày còn 07 ngày.
[4] [4] Thay đổi mẫu đơn từ (Mẫu TP-TSCC-01) thành (Mẫu TP-TSCC-01a) hoặc (Mẫu TP-TSCC-02).
[5] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trường hợp (01) từ 07 ngày làm việc còn 5 ngày làm việc; đối với trường hợp (02) từ 10 ngày còn 07 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận một cửa	Toàn trình	Một phần
3	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương[6]	*(01) Trường hợp người tập sự tự liên hệ tập sự được với tổ chức hành nghề công chứng khác nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng;* *(02) Trường hợp người tập sự không tự liên hệ được nơi tập sự mới và đề nghị Sở Tư pháp bố trí nơi tập sự mới thì thời hạn giải quyết là 07 ngày kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng*[7].	**1. Trực tiếp:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang **2. Trực tuyến:** Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - *Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.*	x	x	x	
4	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác[8]	*(01) Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự đã đăng ký tập sự ra quyết định xoá đăng ký tập sự là 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của người tập sự.* *(02) Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự chuyển đến thực hiện việc đăng ký tập sự:* *(2.1) Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.* *(2.2) Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*[9]	**1. Trực tiếp:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang **2. Trực tuyến:** Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - *Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng*	x	x	x	

[6] Bổ sung mẫu đơn đề nghị Mẫu TP-TSCC-03.
[7] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trường hợp (01) từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; đối với trường hợp (02) từ 10 ngày còn 07 ngày.
[8] Bổ sung mẫu đơn đề nghị: Mẫu TP-TSCC-03.
[9] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại (01) từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; trường hợp (2.1) từ 07 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc; trường hợp (2.2) từ 10 ngày còn 07 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận một cửa	Toàn trình	Một phần
5	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng[10]	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức hành nghề công chứng.[11]	**1. Trực tiếp:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang **2. Trực tuyến:** Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - *Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng*	x	x	x	
6	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng[12]	Trong thời hạn 10,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ[13].	**1. Trực tiếp:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang **2. Trực tuyến:** Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	**Phí:** 3.500.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - *Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.*	x	x	x	
II	**Lĩnh vực nuôi con nuôi: (04 thủ tục)**								
1	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng[14]	(01) Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (02) Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 21 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến. (03) Thời gian cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi 21 ngày kể từ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang	- Mức thu lệ phí và chi phí: +) Lệ phí : 9.000.000 đồng/trường hợp. - Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí	- Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;	x	x		

[10] Bổ sung mẫu Quyết định: Mẫu TP-TSCC-05

[11] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc.

[12] Thay đổi mẫu đơn từ (Mẫu TP-TSCC-022) thành (Mẫu TP-TSCC-10).

[13] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày còn 10,5 ngày.

[14] Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay đổi: Mẫu đơn của người nhận con nuôi (thay đổi đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng song ngữ Việt -Anh).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận một cửa	Toàn trình	Một phần
		ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. (04) Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 42 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 42 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em). (05) Thời gian Bộ Tư pháp *(Vụ Con nuôi)* kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí. (06) Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 21 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi. (07) Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi *(đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu):* 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. *(08) Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước*		đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài. +) Chi phí: 50.000.000/ trường hợp. - Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí.	- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 /7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi. - Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT- BTC-BTP ngày 7/9/2012 giữa Bộ Tài Chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài; - Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận một cửa	Toàn trình	Một phần
		(đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 63 ngày, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản không đồng ý. *(09) Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ m kèm theo văn bản đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày làm việc, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý.* (10) Thời gian Bộ Tư pháp *(Vụ Con nuôi)* kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp. (11) Thời gian Bộ Tư pháp *(Vụ Con nuôi)* thông báo cho Sở Tư pháp 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi. (12) Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 10,5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. (13) Thời gian người			- Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; - *Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.*				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận một cửa	Toàn trình	Một phần
		nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 42 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 63 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 42 ngày.[15]							
2	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi[16]	(01) Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (02) Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 21 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. (03) Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Thời gian Bộ Tư pháp *(Vụ Con nuôi)* kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang	- Mức thu lệ phí: + Áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 4.500.000 đồng/trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi. + Trường hợp đồng thời nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi được lựa chọn áp dụng mức giảm lệ phí như trên hoặc áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài từ trẻ em thứ hai trở đi được nhận làm con nuôi (mức lệ phí chưa	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;	x	x		

[15] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với trường hợp (01) từ 20 ngày còn 14 ngày; đối với trường hợp (02) từ 30 ngày còn 21 ngày; đối với trường hợp (03) từ 30 ngày còn 21 ngày; đối với trường hợp (04) từ 60 ngày 42 ngày; đối với trường hợp (06) từ 30 ngày còn 21 ngày; đối với trường hợp (07) từ 10 ngày còn 07 ngày; đối với trường hợp *(08) từ 90 ngày còn 63 ngày;* đối với trường hợp *(09) từ 07 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc; đối với trường hợp* (12) từ 15 ngày còn 10,5 ngày; đối với trường hợp (13) từ 60 ngày còn 42 ngày hoặc không quá 90 ngày còn 63 ngày.

[16] Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay đổi: Mẫu đơn của người nhận con nuôi (thay đổi đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng song ngữ Việt -Anh).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận một cửa	Toàn trình	Một phần
		(04) Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: (05) Thời gian Bộ Tư pháp *(Vụ Con nuôi)* kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định. (06) Thời gian Bộ Tư pháp *(Vụ Con nuôi)* thông báo cho Sở Tư pháp 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú xác nhận người được nhận làm con nuôi được nhập cảnh và thường trú tại nước đó. (07) Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 10,5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. (08) Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 42 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 63 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 42 ngày.[17]		giảm: 9.000.000/ trường hợp). - Mức thu chi phí: Không quy định. - Thời điểm nộp lệ phí: Nộp sau khi Bộ Tư pháp *(Vụ Con nuôi)* tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.	- *Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định iên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;* - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; - *Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.*				

[17] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với trường hợp (01) từ 20 ngày còn 14 ngày; đối với trường hợp (02) từ 30 ngày còn 21 ngày; đối với trường hợp (07) từ 15 ngày còn 10,5 ngày; đối với trường hợp (08) từ 60 ngày còn 42 ngày; (đối với trường hợp (09) từ không quá 90 ngày còn không quá 63 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận một cửa	Toàn trình	Một phần
3	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ[18].	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang	Không	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 /12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; - *Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;* - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; - *Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.*	x	x		

[18] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận một cửa	Toàn trình	Một phần
4	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	(01) Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; (02) Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 10,5 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. (03) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định: 10,5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.[19]	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang.	Lệ phí: 4.500.000 đồng/trường hợp	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - *Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;* - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.	x	x		

[19] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với trường hợp (01) từ 20 ngày còn 14 ngày; đối với trường hợp (02) từ 15 ngày còn 10,5 ngày; đối với trường hợp (03) từ 15 ngày còn 10,5 ngày.

Phụ lục II

DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	DVC TT toàn trình	DVC TT Một phần
1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài[20]	*(01) Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.* *(02) Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.* *(03) Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc[21].*	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Uỷ ban nhân dân cấp huyện	- Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có yêu cầu) thực hiện theo qu định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Luật Hộ tịch 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngà 28/7/2020 của Chính phủ qu định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; *- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngà 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;* - Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐCP ngày 15 /11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngà 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp qu định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành	x	x		

[20] Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế: (01) Phần in nghiêng; (02) Biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi.

[21] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc còn 02 ngày làm việc đối với trường hợp (03).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	DVC TT toàn trình	DVC TT Một phần
					Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ qu định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngà 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc qu định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 /11/ 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngà 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TTBTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; *- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi*				

Phụ lục III

DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước[22]	Thời hạn 21 ngày, trong đó: (01) Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 7 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (02) Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 10,5 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến; (03) Thời gian cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước, Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao - nhận con nuôi: 3,5 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.[23]	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Uỷ ban nhân dân cấp xã	Mức thu lệ phí: 400.000/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; - *Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;* - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; - *Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngà 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.*	x	x		

[22] Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế: (01) Phần in nghiêng; (02) Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước; Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.

[23] Cắt giảm tổng thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày còn 21 ngày, trong đó: Cắt giảm tại (01) từ 10 ngày còn 7 ngày, tại (02) từ 15 ngày còn 10,5 ngày, tại (03) từ 05 ngày còn 3,5 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước[24]	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.[25]	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Uỷ ban nhân dân cấp xã	Lệ phí: Không	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; *- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định iên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;* - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; *- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngà 29/9/ 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.*	x	x		

[24] Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế: (01) Phần in nghiêng; (02) Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước.

[25] Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc.